

QUẢN TRỊ MẠNG

BÀI THỰC HÀNH 6-8

ÔN TẬP

Nội dung bài thực hành & ôn tập

1. Chuẩn bị môi trường
2. Tạo domain users. Thiết lập Mandatory profiles, GPO
3. Thiết lập FTP isolate user cho OU1
4. Thiết lập các Web Sites
5. Thiết lập cấu hình DHCP
6. Thiết lập DFS server
7. Thiết lập cấu hình Email server

1. Chuẩn bị môi trường

- Windows 2008/2012/2016 Server, Domain Controller
 - Tạo thêm một đĩa cứng (volume D:)
 - Đổi tên máy: Sxx, với xx là số thứ tự máy
 - Card mạng:
 - NIC1: dùng VMNet1, IP tĩnh 192.168.xx.1 /24,
 - NIC2: dùng VMNet8, IP tĩnh 172.16.xx.1 /16
 - Cài đặt Active Directory:
 - Tên Domain: OU.EDU.VN

Chuẩn bị môi trường (tt)

- Windows XP /Windows7 – Máy 1
 - Đổi tên máy Wxx
 - Dùng VMNet1, IP tĩnh 192.168.xx.2 /24
 - Kết nối máy Wxx vào domain OU.EDU.VN

Chuẩn bị môi trường (tt)

- Windows XP /Windows7 – Máy 2
 - Đổi tên máy Mxx
 - Dùng VMNet1, IP tĩnh 192.168.xx.3 /24
 - Kết nối máy Mxx vào domain OU.EDU.VN

Chuẩn bị môi trường (tt)

- Windows 2K3/2k8/2k12 – Máy 3
 - Dùng VMNet8, IP tĩnh 172.16.xx.2 /24
 - Kết nối máy vào domain OU.EDU.VN

2. Tạo domain users, profiles

Tạo các OUs, Groups, Users theo các yêu cầu (trang tiếp theo):

- OU1
 - kd1, kd2
 - GroupKD có kd1, kd2 là thành viên. Thiết lập Mandatory profile cho user kd1, kd2
- OU2
 - kt1, kt2
 - GroupKT có kt1, kt2 là thành viên. Thiết lập Home Folder & Roaming profile cho user kt1, kt2

Tạo domain users, groups, GPO (tt)

Yêu cầu:

- Các User accounts có password ‘123’
- User thuộc GroupKD không thực thi được phần mềm Calculator

Lần lượt kết nối vào Sxx từ Wxx và Mxx để kiểm tra kết quả

Tạo domain users, groups, GPO (tt)

Thiết lập GPO cho OU1:

- Ấn menu File, Tool->Folder Option trong Windows Explorer. Ấn các tab Privacy, Advance trên IE (Tool->Internet Option).

Thiết lập GPO cho OU2:

- Các user không được dùng winmine.exe
- Triển khai phần mềm CalPlus dạng Publish cho các user OU2

3. Thiết lập các FTP Sites (tt)

- FTP Site 1:
 - Tên FTP1.OU.EDU.VN , port 2121
 - Dạng Do not isolate users
- FTP Site 2:
 - Tên FTP2.OU.EDU.VN , port 21
 - Dạng Isolated users cho kt1, kt2

4. Thiết lập các Web Sites

- Tạo các DNS records:
 - WEB1.OU.EDU.VN: dùng NIC1
 - WEB2.OU.EDU.VN : dùng NIC2
 - WEB3.OU.EDU.VN : dùng NIC1

Thiết lập các Web Sites (tt)

- Web Site 01:
 - Tên WEB1.OU.EDU.VN , port 8080
- Web Site 02:
 - Tên WEB2.OU.EDU.VN , port 8081
- Web Site 03:
 - Tên WEB3.OU.EDU.VN , port 8082
 - Dùng host header name

5. Thiết lập DHCP server

Thiết lập ScopeA, ScopeB::

- ScopeA: 192.168.xx.10 – 192.168.xx.100
 - Default Gateway: 192.168.xx.1
 - DNS: 192.168.xx.1
- ScopeB: 172.16.xx.50 – 172.16.xx.200
 - Default Gateway: 172.16.xx.1
 - DNS: 172.16.xx.1

6. Thiết lập DFS Servers

Tạo các shared folders:

- DATA1 trên Sxx trên Windows 2k8 DC
- DATA2 trên Windows 2k3
- DATA3 trên Mxx

Thiết lập DFS root trên Sxx với tên DFSa có các link:

- Link1 có target là DATA1
- Link2 có target là DATA2
- Link3 có target là DATA3

DATA1 tất cả user có quyền Full; DATA2 group A(full control), group B (read)

7. Thiết lập Mail Servers

Cài đặt MDaemon trên máy Wxx/2k8/2k12
(mail1.ou.edu.vn), W2k3(mail2.ou.edu.vn)

- Mail domain:
 - Điều chỉnh port 80
 - Không dùng strong password
 - Tạo các accounts:
 - d1, d2
- Thiết lập email site to site

Báo cáo kết quả

- *Tạo file báo cáo các kết quả đã thực hiện*